

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công
2. Ông Trịnh Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 884/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 496/2020/QĐ-ST ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp N.A, xã N.M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Quốc N Là luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV A-T - Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: địa chỉ: ấp N.A, xã N.M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Văn Nh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị P quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2011, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến năm đến giữa năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do tính

tình không hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi, quan điểm trái ngược, bất đồng và cũng từ thời điểm đó ông và bà P sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên ông Nh xin ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Kim M, sinh năm 2013 hiện đang sống cùng với bà P. Sau khi ly hôn ông Nh đồng ý để bà Phường được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Nh xác định hiện nay con chung đang sống cùng với bà P, bà P đã dẫn con đi nơi khác sinh sống, nên ông rút lại yêu cầu nuôi con và có ý kiến đồng ý để con chung cho bà Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung; ông Nh không tranh chấp về quyền nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn Nguyễn Thị P được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến các phiên hòa giải, phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên các bên bỏ quan những mâu thuẫn, hàn gắn những bất đồng để đoàn tụ chung sống lại với nhau nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án.

Tại biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 16/01/2021, thể hiện bà Nguyễn Thị P hiện vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp N.A, xã N.M, huyện Chợ Mới vẫn chưa chuyển khẩu đến nơi khác, nhưng hiện bà P đã dẫn cháu M đến nơi khác sinh sống khoảng 3 tháng nay nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến được.

Tại Công văn số 865/UBND ngày 25/11/2020 của UBND xã N.M, phúc đáp yêu cầu cung cấp thông tin tình trạng kết hôn đều xác định thời điểm từ năm 2011 không có thông tin về đăng ký kết hôn giữa ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P tại địa phương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, xác định cả hai không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện việc ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, do khi chung sống bà P dẫn theo con trai riêng về ở cùng nhà và thường xuyên gây sự với ông N do bệnh vực bà P nên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hiện bà P đã bỏ đi. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ông Nh, không công nhận ông Nh và bà P là vợ chồng; do ông Nh không có yêu cầu nuôi con, đồng ý để cháu M cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc nên không đề cập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thị P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử.

Ý kiến về giải quyết vụ án: chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Trần Văn Nh với bà Nguyễn Thị P quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2011; Do không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông Nh, bà P là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, ông Nh yêu cầu ly hôn cần thiết căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận ông Trần Văn Nh với anh bà Nguyễn Thị P là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Kim M, sinh năm 2013 hiện đang sống cùng với bà P vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn, ông Nh để bà P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xác minh hiện nay bà P vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N.M nhưng đã không còn sống cùng nhà với ông N tại ấp N.A, xã N.M, dẫn theo cháu M đi đâu không rõ khoảng vài tháng nay nên không thể ghi nhận ý kiến về việc nuôi con, để ổn định cuộc sống cho cháu M nên cần tiếp tục để bà Phường tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, do bà P không yêu cầu, ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Không công nhận ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P là vợ chồng.

Bà Nguyễn Thị P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Kim M, sinh ngày 12/10/2013, ông Trần Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Văn Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị P được xác định là tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn Nguyễn Thị P có nơi cư trú tại xã N.M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất được mở vào ngày 04/02/2021 nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, được mở lại vào ngày 25/02/2021 Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tự tìm hiểu, không ai lừa dối hay ép buộc, ông Nh xác định ông và bà P không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông Nh, bà Ph không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân: ông Nh, bà P chung sống với nhau từ năm 2011, thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn trở nên căng thẳng, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm, thiếu trách nhiệm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng; không còn sống chung đã vài tháng nay, bà P đã dẫn cháu M đi làm nơi khác sinh sống và từ thời điểm đó không còn quan tâm, liên lạc với nhau cho đến nay.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần triệu tập đến các phiên hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị P đều vắng mặt, điều này thể hiện bà P không có thiện chí mong muốn hàn gắn, không mong muốn đoàn tụ chung sống cùng với ông Nh; hiện nay, ông Nh, bà P hiện vẫn sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống riêng lẻ của từng người, không còn mục tiêu để xây dựng một gia đình mà ở đó có sự chia sẻ, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 16/01/2021, thể hiện bà Nguyễn Thị P hiện vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp N.A, xã N.M, huyện Chợ Mới vẫn chưa chuyển khẩu đến nơi khác, nhưng hiện bà P đã dẫn cháu M đến nơi khác sinh sống khoảng 3 tháng nay nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến được.

Tại Công văn số 865/UBND ngày 25/11/2020 của UBND xã Nhơn Mỹ, phúc đáp yêu cầu cung cấp thông tin tình trạng kết hôn đều xác định thời điểm từ năm 2011 không có thông tin về đăng ký kết hôn giữa ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ph tại địa phương.

Từ những phân tích trên, có căn cứ cuộc sống chung giữa ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nh, bà P không đăng ký kết hôn theo quy định nên áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P có 01 con chung Trần Nguyễn Kim M, sinh ngày 12/10/2013 hiện đang sống cùng với bà P vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn, ông Nh đồng ý để bà P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xác minh hiện nay bà P vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Nhơn Mỹ nhưng đã không còn sống cùng nhà với ông Nh tại ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, dẫn theo cháu M đi đâu không rõ khoảng vài tháng nay nên không thể ghi nhận ý kiến về việc nuôi con, ý kiến về cấp dưỡng.

Có căn cứ xác định từ thời điểm ông Nh, bà P không còn chung sống với nhau đến nay cháu M sống cùng với bà P vẫn phát triển bình thường về mọi mặt, để ổn định cuộc sống, ổn định tâm lý cho cháu nên để bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Do bà P không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Nguyễn Kim M, sinh ngày 12/10/2013, ông Trần Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Ông Trần Văn Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng ông Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013849 ngày 06/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, ông Nh đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Ông Trần Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong